

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu

1.1. Giới thiệu về dự án

- Tên dự án: Xây dựng trạm quan trắc môi trường vùng Đông Nam Bộ;
- Tổng mức đầu tư: 170.298.155.000 VND;
- Chủ đầu tư: Cục Môi trường;
- Nguồn vốn: Vốn đầu tư công;
- Thời gian thực hiện dự án: 2025-2027.
- Địa điểm xây dựng: Phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh).
- Quy mô dự án: Dự án nhóm B, công trình dân dụng, cấp II, thời hạn sử dụng 50 ÷ 100 năm.
 - Xây dựng Trạm quan trắc môi trường vùng Đông Nam Bộ đa chức năng, đa phương tiện, hiện đại và kết nối, sử dụng trong lĩnh vực quan trắc, thống kê, tích hợp dữ liệu và cảnh báo môi trường khu vực miền Nam.
 - Hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại, đáp ứng nhu cầu phân tích đầy đủ các thông số môi trường cơ bản và chuyên sâu, đồng thời hướng đến phát triển phương pháp phân tích môi trường tại khu vực miền Nam.
 - Hệ thống phòng Kiểm định (verification) và hiệu chuẩn (calibration) thiết bị quan trắc, thực hiện kiểm soát đo lường phục vụ việc đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng đối với các thiết bị quan trắc môi trường (trạm quan trắc tự động, thiết bị hiện trường, thiết bị phòng thí nghiệm).
 - Cơ sở hạ tầng gồm khu làm việc và khu kỹ thuật chuyên dụng với tổng diện tích sàn sử dụng 3.825m².
 - Tầng cao công trình: 01 tầng hầm + 01 tầng trệt + 03 tầng lầu + 01 tầng mái che thang;
 - Chiều cao công trình từ nền sân đến đỉnh mái: 20,05m.
 - Tổng diện tích sàn xây dựng (bao gồm tầng hầm) 3.849 m²; Tổng diện tích sàn xây dựng (không bao gồm tầng hầm): 3.055m², trong đó:
 - + Tầng hầm: Tổng diện tích tầng hầm là 794m² có hai đường dốc riêng biệt cho lối lên và lối xuống tầng hầm. Tầng hầm có vị trí chỗ để xe máy, ô tô diện tích khoảng 500m². Ngoài ra còn có các khu kỹ thuật điện nước, kỹ thuật thang máy, thang bộ. Thang máy, thang bộ xuống đến tầng hầm thuận tiện cho việc di chuyển.

Chương V-2

+ Tầng 1: Diện tích tầng trệt là 790m² gồm tiền sảnh, sảnh chính sảnh phụ, nơi tiếp cận chính, phụ; phân khu thành 01 khu văn phòng phía phải của tòa nhà bao gồm các phòng làm việc của Trung tâm quan trắc môi trường miền nam, phó thủ trưởng đơn vị, trưởng phòng, phó trưởng phòng, văn thư, lưu trữ, phòng vật tư, hóa chất, thiết bị phụ trợ, hành lang, vệ sinh, thang bộ, thang máy độc lập. Khu thứ hai là bên phía trái tòa nhà là khu kỹ thuật bao gồm các phòng giao nhận mẫu, phòng thiết bị hiện trường, phòng bảo quản mẫu, hành lang, vệ sinh, thang bộ và thang máy độc lập.

+ Tầng 2: Diện tích tầng 01 là 790m², khu văn phòng gồm các phòng làm việc của Trung tâm quan trắc môi trường phía nam, thủ trưởng đơn vị, phó thủ trưởng đơn vị, trưởng phòng, phó phòng, phòng họp trực tuyến, sân trước, hành lang, vệ sinh, thang bộ và thang máy độc lập, phòng họp chung khu kỹ thuật bao gồm các phòng kiểm định, hiệu chuẩn, phòng máy chủ, phòng theo dõi, điều khiển, giám sát quan trắc tự động sân trước, hành lang, vệ sinh, thang bộ và thang máy.

+ Tầng 3: Diện tích tầng 2 là 754m², khu văn phòng gồm các phòng làm việc của trung tâm tư vấn kỹ thuật môi trường, thủ trưởng, các phó thủ trưởng đơn vị, sân trước, hành lang, vệ sinh, thang bộ và thang máy độc lập, khu kỹ thuật bao gồm các phòng phân tích sắc ký, phân tích sinh học, phòng bảo quản mẫu điôxin, phòng xử lý mẫu sơ bộ sân trước, hành lang, vệ sinh, thang bộ và thang máy, phòng họp.

+ Tầng 4: Diện tích tầng 3 là 697m² gồm các phòng làm việc Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam, phòng họp, trưởng phòng, phó phòng, phòng xử lý mẫu, phòng phân tích các chỉ tiêu hóa lý sân trước, hành lang, cầu thang, vệ sinh.

+ Tầng mái che thang: Diện tích tầng mái che 24m², bố trí các phòng kỹ thuật.

- Phương án thiết kế: móng cọc, vách chịu lực, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép; tường xây gạch, sàn lát gạch; mái bằng bê tông cốt thép.

- Nhà bảo vệ: có tầng cao công trình 01 tầng; chiều cao công trình 3,4m diện tích sàn xây dựng 11m²; hệ khung chịu lực bê tông cốt thép; mái bằng bê tông cốt thép; tường xây gạch, sàn lát gạch.

- Cổng, tường rào, bảng tên:

+ Cổng chính bằng sắt 02 cánh mở; rộng 4m, cao 2,3m.

+ Cổng phụ bằng sắt 01 cánh mở; rộng 1,5m, cao 2,3m.

+ Hàng rào loại 1: dài tổng cộng 158,5m; cao 2,4m; móng đơn, cột giằng bê tông cốt thép; tường xây gạch cao 0,7m; phía trên bố trí khung sắt cao 1,4m.

+ Hàng rào loại 2: dài tổng cộng 2,7m; bố trí khung sắt cao 2,3m

+ Bảng tên dài 2,7m, cao 2,5m; xây gạch, ốp đá trang trí.

1.2. Giới thiệu về gói thầu

- Gói thầu: Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng;

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày.
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp dịch vụ: Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện

1.1. Phạm vi công việc: Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, giám sát tác giả (chi tiết công việc mô tả tại mục 2) đảm bảo đầy đủ và tuân thủ theo quy định của Nhà nước và yêu cầu của Chủ đầu tư.

1.2. Nguồn vốn thực hiện: Vốn đầu tư công.

1.3. Thời gian thực hiện: 45 ngày.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

2.1. Nhiệm vụ cụ thể

a) Lập thiết kế bản vẽ thi công

*** Lập thiết kế bản vẽ thi công**

Nghiên cứu, đánh giá Báo cáo NTKT và đề xuất các thay đổi (nếu cần) nhưng phải đảm bảo tuân thủ các nội dung không được điều chỉnh (theo quy định) trong Báo cáo NCKT đã được thẩm định và phê duyệt.

Chủ động và độc lập khảo sát, thu thập tất cả các số liệu, dữ liệu, hồ sơ và tài liệu cần thiết để đảm bảo thực hiện công việc đầy đủ, đúng quy định của nhà nước. Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, xác thực và phải giải trình (nếu cần) về các tài liệu phục vụ việc lập dự toán xây dựng công trình.

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm các nội dung công việc phải thực hiện đầy đủ theo quy định mới nhất đang có hiệu lực của Việt Nam. Đồng thời phù hợp với thiết kế cơ sở và dự án đầu tư xây dựng được duyệt và đáp ứng các yêu cầu (nhưng không giới hạn) như sau:

- Thuyết minh gồm có các nội dung theo quy định của nhà nước, đồng thời phải tính toán lại và làm rõ phương án lựa chọn kỹ thuật, dây chuyền công nghệ, lựa chọn

thiết bị, so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật kiểm tra các số liệu và làm căn cứ thiết kế; các chỉ dẫn kỹ thuật; giải thích đầy đủ, rõ ràng những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được để đảm bảo đủ thông tin để thực hiện công việc lập HSMT để lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp.

- Bản vẽ phải tuân thủ về hình thức, mẫu mã... theo quy định Việt Nam. Trong đó thể hiện chi tiết về các kích thước, thông số kỹ thuật, vật tư, vật liệu, thiết bị... đầy đủ, rõ ràng để đảm bảo đủ điều kiện để lập dự toán xây dựng công trình và đảm bảo đủ thông tin để thực hiện công việc lập HSMT để lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp.

Hồ sơ thiết kế phải đảm bảo tối ưu và hiệu quả trong công năng sử dụng. Các phương án đấu nối với hệ thống điện, cấp nước, thoát nước... có đầy đủ và đảm bảo là phương án tối ưu nhất, phù hợp nhất với hệ thống hiện có đồng thời phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng:

- Tiêu chuẩn thiết kế kiến trúc:
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam – 2008/BXD;
- Quy chuẩn xây dựng QCVN 01 – 2002;
- Quy chuẩn kỹ thuật QG 03: 2012/BXD về phân cấp, phân loại công trình dân dụng, công nghiệp;
- Quy chuẩn 06: 2010/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn 07: 2010/ BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam:
- TCVN 4319: 2012 – Nhà ở và công trình công cộng-nguyên tắc thiết kế;
- TCVN 2622: 1995 – Phòng cháy chữa cháy nhà và công trình;
- TCVN 3890: 2009 - Tiêu chuẩn Quốc Gia Việt Nam quy định về việc phân bố, bố trí vị trí lắp đặt bình chữa cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình;
- TCVN 5673: 2012 – Cấp thoát nước bên trong;
- TCVN - 7957: 2008 – Thoát nước mạng lưới bên ngoài và công trình;
- TCVN 46: 2007 – Chống sét cho các công trình xây dựng;
- TCVN 5738: 2001 – Hệ thống báo cháy – yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 375: 06 – Tiêu chuẩn thiết kế công trình chống động đất;
- TCVN 4601: 2012 – Công sở cơ quan Hành chính Nhà nước – Yêu cầu thiết kế.
- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu:
- Tuyển tập tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam:
- TCVN 9386: 2012: Thiết kế công trình chịu động đất;

Chương V-5

- TCVN 5574: 2018: Tiêu chuẩn thiết kế Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 9379: 2012: Nguyên tắc cơ bản về tính toán Kết cấu xây dựng và nền;
- TCVN 10304: 2014: Móng cọc. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9393: 2012: Cọc – Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục;
 - TCVN 1651 - 2: 2008: Thép cốt bê tông – Phần 2: Thép thanh vằn;
 - TCVN 7888: 2014: Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước;
 - Báo cáo khảo sát địa chất công trình do Công ty CP tư vấn Đầu tư Giao thông vận tải - Sài Gòn lập năm 2020;
 - Quy phạm Anh quốc BS 8110 - 1997 – Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
 - Theo yêu cầu của Chủ đầu tư;
 - Và một số giáo trình và tài liệu liên quan khác.
 - Tiêu chuẩn thiết kế Cấp thoát nước:
 - Quy chuẩn hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình ban hành theo quyết định số 47/1999QĐ - BXD ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Bộ Xây Dựng;
 - Cấp thoát nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4513 - 1988;
 - Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4474 - 1987;
 - Thoát nước mạng lưới bên ngoài và công trình –Tiêu chuẩn thiết kế TCXDVN -9757-2008;
 - Xử lý nước thải – Nhà xuất bản Xây dựng 1996;
 - Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 2008.
 - Tiêu chuẩn thiết kế Điện:
 - Quy phạm trang bị điện do Bộ Công nghiệp ban hành năm 2006 (nay là Quy chuẩn Việt Nam);
 - 11 TCN – 18 - 2006: Phần I - Quy định chung;
 - 11 TCN – 19 - 2006: Phần II - Hệ thống đường dẫn điện;
 - 11 TCN - 21 - 2006: Phần IV - Bảo vệ và tự động;
 - QCVN QTĐ - 5.2009BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện – Tập 5 Kiểm định trang thiết bị hệ thống điện;
 - QCVN QTĐ - 7.2009BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện – Tập 7 Thi công các công trình điện;
 - QCVN QTĐ - 8.2010BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện – Tập 8 Quy chuẩn kỹ thuật điện hạ áp;
 - QCVN 06: 2010/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
 - TCXD 9206: 2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và các công trình công cộng;

Chương V-6

- TCXD 9207: 2012 Đặt đường dẫn trong nhà ở và các công trình công cộng;
- TCVN 9208: 2012: Lắp đặt cáp và dây dẫn điện trong các công trình công nghiệp;
- Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị - TCXDVN 259: 2001, theo quyết định số 28/2001/QĐ-BXD, ngày 13/11/2001 của Bộ trưởng bộ xây dựng;
- QCVN 07-7: 2016/BXD Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng.
- Tiêu chuẩn thiết kế PCCC:
- Luật "Phòng cháy và chữa cháy";
- TCVN 3991: 2012: - Tiêu chuẩn phòng cháy trong thiết kế xây dựng;
- QCVN 06: 2010/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- TCVN 3890 - 2009 Phương tiện PCCC cho nhà và công trình, trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5738 - 2001. Hệ thống báo cháy tự động. Yêu cầu kỹ thuật;
- PCCC cho nhà và công trình: TVCN 2622 - 1995;
- Các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

b) Đo bóc khối lượng và lập dự toán xây dựng công trình

Đo bóc khối lượng theo quy định của Việt Nam và yêu cầu của Chủ đầu tư: Bao gồm nhưng không giới hạn các công việc để lập bảng tiên lượng thể hiện các công việc, phương án, biện pháp thi công và khối lượng cần để thi công xây dựng công trình.

Dự toán xây dựng công trình phải được lập phù hợp với hồ sơ thiết kế, bảng tiên lượng đã lập và các chế độ, chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình và mặt bằng giá xây dựng công trình. Tất cả các vật tư, vật liệu, thiết bị... đưa vào tính toán trong dự toán xây dựng công trình tư vấn phải xác định và nêu rõ căn cứ xác định giá cụ thể, có thể bằng báo giá của cơ quan nhà nước, báo giá công khai (qua văn bản hoặc trên internet) của nhà sản xuất hoặc báo giá bằng văn bản có đóng dấu của đơn vị cung cấp hoặc nhà sản xuất (nếu nhà sản xuất không có báo giá công khai) và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư hoặc các cơ quan liên quan (nếu có).

Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, xác thực và phải giải trình (nếu cần) về các tài liệu phục vụ việc lập dự toán xây dựng công trình.

c) Giám sát tác giả

Nhà thầu phải có mặt và tham gia đầy đủ các công việc (nếu Chủ đầu tư yêu cầu) như bàn giao mặt bằng, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng...

Nhà thầu cử người đủ năng lực để thực hiện giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng theo chế độ giám sát thường xuyên (nếu có thỏa thuận trong hợp đồng) hoặc giám sát bất thường khi cần theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu giám sát thi công xây dựng.

Phối hợp với chủ đầu tư khi được yêu cầu để giải thích các vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công xây dựng, điều chỉnh thiết kế phù hợp với thực tế thi công xây dựng công trình, xử lý những bất hợp lý trong thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư và kiến nghị biện pháp xử lý khi phát hiện việc thi công sai với thiết kế được duyệt của nhà thầu thi công xây dựng.

- Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nếu phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu phải có ý kiến kịp thời bằng văn bản gửi chủ đầu tư.

d) Công việc khác

Chịu trách nhiệm làm việc hoặc giải trình trực tiếp (khi Chủ đầu tư yêu cầu) với đơn vị thẩm tra, thẩm định và cơ quan nhà nước có liên quan trong quá trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ, sản phẩm của nhà thầu.

Cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu của các đơn vị thẩm tra, thẩm định, các cơ quan nhà nước có liên quan và yêu cầu của Chủ đầu tư.

2.2. Yêu cầu về giải pháp và phương pháp luận

Nhà thầu phải có thuyết minh trình bày về giải pháp thực hiện công việc thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình bao gồm:

- Giải pháp kiểm tra, đo, vẽ, lập chi phí phá dỡ công trình hiện trạng và chuẩn bị mặt bằng xây dựng cho dự án.
- Giải pháp thiết kế kiến trúc;
- Giải pháp thiết kế kết cấu;
- Giải pháp thiết kế hệ thống điện;
- Giải pháp thiết kế hệ thống cấp và thoát nước;
- Giải pháp thiết kế hệ thống điều hòa không khí;
- Giải pháp thiết kế hệ thống PCCC;
- Giải pháp lập dự toán xây dựng công trình;
- Giải pháp giám sát tác giả.

Giải pháp của nhà thầu phải hợp lý, khả thi, phù hợp với quy định hiện hành và thiết kế cơ sở của dự án.

(Thiết kế cơ sở của dự án được đính kèm theo E-HSMT)

3. Dự kiến thời gian bắt đầu thực hiện DVTV

Nhà thầu phải thực hiện công việc tư vấn ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực bất kể các khoản tạm ứng hoặc thanh toán (nếu có) đã thực hiện hoặc chưa được thực hiện.

4. Nội dung khác:

Giá gói thầu được duyệt đã bao gồm thuế GTGT 8%. Nhà thầu khi tham dự thầu chào giá áp dụng mức thuế GTGT 8% (cùng mặt bằng chung về thuế) để bên mời thầu làm cơ sở thống nhất trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, thương thảo, ký hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên căn cứ vào tình hình thực tế để áp dụng mức thuế giá trị gia tăng phù hợp với quy định của nghị định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSĐT của nhà thầu sẽ bị loại.

Nhà thầu phải đính kèm E-HSĐT bảng giá dự thầu thể hiện mức thuế GTGT. Trường hợp hồ sơ dự thầu không thể hiện mức thuế giá trị gia tăng thì giá dự thầu của nhà thầu được hiểu là áp dụng mức thuế GTGT 8%.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Báo cáo quá trình thực hiện gói thầu

Báo cáo định kỳ hàng tuần, hàng tháng theo yêu cầu của Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng công việc, sản phẩm do đơn vị mình thực hiện.

- Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc. Bất cứ tại giai đoạn nào, khi Chủ đầu tư cần thiết đều có thể kiểm tra về tiến độ thực hiện, mức độ hoàn thành công việc của Nhà thầu để giảm thiểu rủi ro cũng như có sự phối hợp cụ thể. Ngoài những báo cáo thường xuyên theo như cam kết, Nhà thầu cũng không có quyền từ chối làm các báo cáo đột xuất khi Chủ đầu tư yêu cầu.

2. Sản phẩm giao nộp

Hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng theo quy định tại Điều 40 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

a) Hồ sơ sản phẩm giao nộp trong quá trình thẩm tra, thẩm định

Trong quá trình thẩm tra, thẩm định, phê duyệt với cơ quan chuyên môn có liên quan, nhà thầu phải cung cấp số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư (số lượng tối thiểu mỗi đợt thẩm tra, thẩm định, phê duyệt... là 03 bộ hồ sơ đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của đơn vị thẩm tra, thẩm định, phê duyệt). Trường hợp cơ quan liên quan có ý kiến cần

sửa đổi, chỉnh sửa thì hồ sơ sau khi sửa đổi, chỉnh sửa để trình lại cũng phải đảm bảo số lượng như trên.

b) Hồ sơ sản phẩm giao nộp cuối cùng

NỘI DUNG TÀI LIỆU	SỐ LƯỢNG	THỜI GIAN
Hồ sơ gồm:	08 bộ (01 bộ gốc và 07 bộ sao) và 01 USB toàn bộ hồ sơ được định dạng dữ liệu sử dụng trên máy tính (bản vẽ định dạng file cad; file word với thuyết minh thiết kế, quy trình bảo trì, chỉ dẫn kỹ thuật; file excel với dự toán xây dựng...)	Trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn (<i>không bao gồm thời gian thẩm tra, thẩm định, phê duyệt của cơ quan nhà nước có liên quan</i>)
+ Thuyết minh thiết kế		
+ Bản vẽ thiết kế và các bảng tính kèm theo		
+ Quy trình bảo trì		
+ Chỉ dẫn kỹ thuật		
+ Dự toán xây dựng công trình		
+ Hồ sơ, tài liệu khác theo quy định của Nhà nước (nếu có)		

Ghi chú: Bộ gốc mà toàn bộ chữ ký của các cá nhân có tên trong bản vẽ, thuyết minh là chữ ký tươi, không phải dấu chữ ký.

- Hồ sơ được đóng thành tập, có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu, in ấn rõ ràng, sạch sẽ.

- Bản vẽ thiết kế xây dựng phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên được thể hiện theo các tiêu chuẩn áp dụng trong hoạt động xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế. Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế xây dựng phải xác nhận vào hồ sơ và đóng dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng.

- Bản vẽ phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật để thi công chính xác và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình.

- Bản vẽ in trên khổ giấy A1 hoặc A2 hoặc A3 (phù hợp đảm bảo chi tiết rõ ràng); thuyết minh và dự toán in trên khổ giấy A4.

3. Thời gian và tiến độ thực hiện

- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm cả ngày nghỉ, lễ theo quy định nhưng không bao gồm thời gian thẩm tra, thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan).

- Dự kiến tiến độ thực hiện và lập báo cáo:

Stt	Nội dung công việc	Thời gian nộp hồ sơ cho chủ đầu tư (ngày sau ngày hợp đồng có hiệu lực)	Ghi chú
1	Khảo sát hiện trạng	5	
2	Thiết kế kiến trúc, cả nội thất, thiết bị chính	10	
3	Dự toán phần phá dỡ, thiết bị	10	
4	Sân nền tường rào, bể nước các hạng mục còn lại	15	
5	Thiết kế kết cấu	15	
6	Dự toán Sân nền tường rào, bể nước, hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục còn lại	20	
7	Thiết kế cơ điện, PCCC, hồ sơ trình thẩm duyệt PCCC	15	
8	Dự toán phần kiến trúc, kết cấu	25	
9	Tổng Dự toán; Thuyết minh thiết kế; Quy trình bảo trì; Chỉ dẫn kỹ thuật, các hồ sơ khác	30	
10	Chỉnh sửa giao nộp hồ sơ	45	

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải bố trí các nhân sự có kinh nghiệm, số lượng nhân sự theo quy định tại phần tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật (Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT). Đối với từng nhân sự phải có phân công công việc hợp lý, cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chuyên ngành của từng nhân sự.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1. Bố trí nhân sự theo dõi và hỗ trợ việc thực hiện công việc tư vấn.
2. Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu.
3. Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.
4. Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

5. Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.

6. Sau khi hồ sơ thiết kế xây dựng được thẩm định, phê duyệt theo quy định, chủ đầu tư kiểm tra khối lượng công việc đã thực hiện, sự phù hợp về quy cách, số lượng hồ sơ thiết kế xây dựng so với quy định của hợp đồng xây dựng và thông báo chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng bằng văn bản đến nhà thầu thiết kế xây dựng nếu đạt yêu cầu.

VI. Trách nhiệm của Nhà thầu

- Tự chuẩn bị các trang thiết bị, hồ sơ, giấy tờ, nhân sự, cơ sở vật chất... và toàn bộ các điều kiện cần thiết để nhà thầu thực hiện và hoàn thành các công việc của gói thầu theo quy định của Nhà nước và yêu cầu của Chủ đầu tư mà không phát sinh thêm bất kỳ chi phí nào ngoài chi phí đã được nhà thầu đề xuất trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng được ký kết (nếu nhà thầu trúng thầu).

- Tuân thủ đúng thời gian và tiến độ thực hiện gói thầu theo yêu cầu của Chủ đầu tư đã nêu tại mục 2, phần III của chương này.

- Lập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán theo nhiệm vụ lập thiết kế và dự toán đã được chủ đầu tư phê duyệt;

- Bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện thiết kế; cử người có đủ điều kiện năng lực để làm chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

- Chỉ định cá nhân, bộ phận trực thuộc tổ chức của mình hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện công việc kiểm tra nội bộ chất lượng hồ sơ thiết kế;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện; việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng của cá nhân, tổ chức, chủ đầu tư, người quyết định đầu tư hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thiết kế xây dựng về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện;

- Nhà thầu tham gia phối hợp với Chủ đầu tư trong công tác trình thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công; phải có trách nhiệm theo dõi và kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến hồ sơ thiết kế dự án đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Khi có những vướng mắc xảy ra, nhà thầu phải phối hợp với Chủ đầu tư để giải quyết;

- Thực hiện điều chỉnh thiết kế theo quy định;

- Giám sát tác giả theo quy định trong quá trình thi công xây dựng.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm với các vấn đề xảy ra trong quá trình thực hiện các công việc của mình.